

Số: /BC-SYT

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động công tác y tế năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Năm 2025 là năm cuối thực hiện thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), là năm đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng, bước ngoặt của đất nước cũng như của ngành y tế. Trong bối cảnh đó, ngành Y tế tỉnh Ninh Bình tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân. Những tiến bộ trên các lĩnh vực công tác của ngành Y tế trong năm qua đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### Phần thứ nhất

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2025

### I. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu được giao

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu 2025	Ước thực hiện năm 2025	Đánh giá
I	Chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 của tỉnh Ninh Bình				
1	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	13	10,5	Chưa đạt
2	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	31	33	Vượt
3	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95	95	Đạt

Năm 2025, ngành y tế Ninh Bình đã hoàn thành vượt mức 04/4 chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, một số chỉ tiêu đã vượt chỉ tiêu chung toàn quốc năm 2025 như: Tuổi thọ trung bình đạt 75 (toàn quốc đạt 74,8), tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 15,7% (toàn quốc ước thực hiện dưới 17,8%); tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi 1,9‰ (Chỉ tiêu kế hoạch năm dưới 6‰, toàn quốc ước thực hiện 11‰), tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi 3,05‰ (Chỉ tiêu kế hoạch năm dưới 9‰, toàn quốc ước thực hiện

16,6%). Hoàn thành tốt các nhiệm vụ và 02/03 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025.

## **II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực**

### **1. Công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành**

#### **1.1 Tham mưu triển khai, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành**

Sở Y tế đã tổ chức triển khai nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác năm của UBND tỉnh năm 2025 (Sở Y tế được giao triển khai thực hiện 14 văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; 14/14 văn bản đều đã hoàn thành trước thời hạn theo quy định; được giao chủ trì 10 nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh), đặc biệt đã tham mưu triển khai **Nghị quyết số 72-NQ/TW** ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh (*Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 12-CTr/TU* ngày 12/11/2025; *UBND ban hành Kế hoạch số 166/KH-UBND* ngày 31/12/2025); tham mưu xây dựng **Nghị quyết và Đề án chiến lược về phát triển y tế tỉnh Ninh Bình** đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với tinh thần khẩn trương, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành 11 Nghị quyết<sup>1</sup>, tham mưu UBND tỉnh ban hành 32 quyết định trong lĩnh vực y tế.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc Quy định chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; đối tượng được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 18/9/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc Quy định mức chi trả chính sách trợ giúp xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định mức hỗ trợ kinh phí đóng Bảo hiểm y tế; Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định về một số chính sách trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác của tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định cụ thể giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ BHYT thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình bãi bỏ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình áp dụng văn bản quy phạm pháp luật quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác y tế dự phòng- dân số do HĐND tỉnh Ninh Bình ban hành trước sáp nhập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập; ; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một phần các Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình..

Trong năm, Sở đã ban hành trên 4.500 văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn theo từng lĩnh vực chuyên môn đối với các đơn vị trực thuộc đảm bảo công việc được thông suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành.

### ***1.2. Công tác tổ chức bộ máy***

- Thực hiện Đề án số 18/ĐA-UBND ngày 24/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, quỹ tài chính ngoài ngân sách thuộc UBND tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025 Sở Y tế tỉnh Ninh Bình (sau sáp nhập) tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc của 03 Sở Y tế tỉnh Ninh Bình, Sở Y tế tỉnh Nam Định, Sở Y tế tỉnh Hà Nam thành 61 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (giảm 07 đơn vị sự nghiệp so với lúc trước sáp nhập). Trong đó 56 đơn vị giữ nguyên trạng hoạt động như trước khi sáp nhập tỉnh và 05 đơn vị thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 12 đơn vị của 3 tỉnh;

- Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND tỉnh về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình; Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình, Sở Y tế đã xây dựng và triển khai sắp xếp các đơn vị trực thuộc: giải thể Bệnh viện đa khoa Nam Lý và các Trung tâm y tế Nho Quan, Kim Sơn, Hải Hậu, Phủ Lý; tổ chức lại 18 trung tâm y tế thành bệnh viện đa khoa cùng tên.

- Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; thăng hạng, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp, công nhận hết thời gian tập sự; điều động, tiếp nhận, đào tạo, đào tạo lại đối với công chức, viên chức theo đúng quy trình, quy định, công khai, dân chủ, đảm bảo tiêu chuẩn điều kiện; triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức về tiền lương, chuyển xếp lương, nâng bậc lương, bảo hiểm xã hội, hưu trí; kịp thời khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành thẩm định và trình phê duyệt Đề án tự chủ, Đề án tổ chức lại Tổ chức bộ máy, xếp hạng cho các đơn vị trực thuộc. Kịp thời rà soát ban hành hoặc đề nghị thẩm định ban hành chức năng, nhiệm vụ, đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền phân cấp; Công tác bảo vệ chính trị nội bộ của ngành được duy trì ổn định.

### ***1.3. Công tác cải cách thủ tục hành chính***

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, Sở Y tế đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong toàn ngành. Trong năm, Sở Y tế đã ban hành trên 40 văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến cải cách hành chính<sup>2</sup>. Ban hành Kế hoạch số 11/KH-SYT ngày 29/7/2025 về cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025, xác định 33 nhiệm vụ cụ thể trên 06 lĩnh vực cải cách hành chính, phân công rõ trách nhiệm cho các phòng, cơ quan, đơn vị. Đến nay, đã hoàn thành 100% kế hoạch năm 2025, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế.

Trong năm, Sở Y tế tiếp nhận 9.291 hồ sơ thủ tục hành chính, 100% tiếp nhận trực tuyến; đã giải quyết 8.059 hồ sơ, trong đó 94,2% trước hạn, 4,3% đúng hạn, chỉ 0,4% quá hạn. Các quy trình được chuẩn hóa, thực hiện trên môi trường điện tử, văn bản ký số, dữ liệu liên thông, góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

#### ***1.4. Công tác quản lý hành nghề y dược***

Sở Y tế tăng cường công tác quản lý hành nghề y, dược tư nhân nhằm kiểm soát đầu vào của chất lượng dịch vụ<sup>3</sup>; nâng cao công tác thẩm định, cấp giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề/giấy phép hoạt động/giấy đủ điều kiện kinh doanh theo đúng quy định. Công tác tiếp nhận và thẩm định hồ sơ, cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề cho các cá nhân hành nghề y, dược đúng thời hạn, không có hồ sơ bị quá thời hạn xử lý. Thành lập đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra hậu kiểm thiết bị y tế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực hành nghề tư nhân năm 2025 như sau:

- Đối với lĩnh vực dược, đã cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 998 cá nhân; giấy chứng nhận cơ sở bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt nhà thuốc (GPP) cho 991 cơ sở; giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) cho 28 cơ sở; thẩm định, cấp phép cho 74 hồ sơ hội thảo, giới thiệu thuốc.

- Đối với lĩnh vực khám chữa bệnh, đã cấp 538 Giấy phép hành nghề; cấp 329 Giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

## **2. Cung ứng dịch vụ y tế**

<sup>2</sup> Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; kế hoạch chính quyền số; kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành y tế; cùng các văn bản chỉ đạo thực hiện 06 nội dung cải cách hành chính

<sup>3</sup> Kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hành nghề y tư nhân: số cơ sở được kiểm tra: 10, số cơ sở vi phạm: 04 cơ sở, số cơ sở bị xử lý: 04 cơ sở.

## **2.1 Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu**

### **2.1.1. Công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm dịch y tế quốc tế**

Sở Y tế đã tập trung chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống các dịch bệnh; bảo đảm đầy đủ cơ sở thuốc, trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh hoạt động truyền thông về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi, tái nổi, các bệnh truyền nhiễm theo mùa; tăng cường giám sát các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, phát hiện sớm các trường hợp bệnh truyền nhiễm, sốt xuất huyết, sởi, tay chân miệng, COVID-19, cúm mùa, ...trong năm không để xảy ra các dịch bệnh lớn và lan rộng.

Năm 2025, các bệnh truyền nhiễm lưu hành có xu hướng ổn định hoặc giảm so với cùng kỳ năm 2024 như: Sốt xuất huyết, ho gà, cúm mùa, tiêu chảy...; tuy nhiên một số bệnh có sự gia tăng đáng kể như sởi, tay chân miệng, COVID-19 (đây cũng là xu thế chung trên toàn quốc và ở nhiều tỉnh thành). Toàn tỉnh đã ghi nhận: 15 trường hợp mắc vi rút Adeno, 26.847 trường hợp mắc cúm, 20 trường hợp mắc ho gà, 2117 trường hợp mắc sởi, 2.292 trường hợp mắc tay chân miệng, 629 trường hợp sốt xuất huyết, 1.099 trường hợp mắc COVID-19; 06 trường hợp bị uốn ván,... Các ổ dịch đều được điều tra, xử lý theo đúng quy định, không có trường hợp bùng phát thành dịch lớn, trong năm có 01 trường hợp tử vong bị mắc Sởi (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

### **2.1.2. Phòng, chống bệnh lao và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) và hen phế quản**

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và điều trị bệnh lao tại Bệnh viện Phổi. Tăng cường xét nghiệm phát hiện bệnh lao trong cộng đồng. Trong năm, tổ chức khám sàng lọc phát hiện và điều trị 1042 bệnh nhân lao mới<sup>4</sup>. Duy trì công tác khám sàng lọc phát hiện, quản lý và điều trị bệnh hen phế quản và bệnh phổi tắc nghẽn (COPD): Phát hiện 668 bệnh nhân mới<sup>5</sup>, duy trì quản lý 8617 bệnh nhân COPD và hen phế quản<sup>6</sup>.

### **2.1.3. Phòng, chống bệnh phong và các bệnh hoa liễu**

Tổng số lượt khám bệnh da liễu, khám loại trừ bệnh phong là 9.671; không phát hiện bệnh nhân phong mới, không có bệnh nhân phong giám sát sau điều trị, phát hiện 46 ca mắc và điều trị bệnh hoa liễu khác.

### **2.1.4. Bảo vệ sức khỏe tâm thần**

<sup>4</sup> Theo số liệu thống kê, BC của BV Phổi Ninh Bình, BV Phổi Hà Nam

<sup>5</sup> Số liệu BC của BV Phổi Ninh Bình

<sup>6</sup> Theo số liệu thống kê, BC của BV Phổi Ninh Bình, BV Phổi Nam Định

Thực hiện tốt công tác khám và điều trị các rối loạn tâm thần tại bệnh viện, duy trì các hoạt động thuộc chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng. Kết quả thực hiện trong năm: Tổng số lượt khám bệnh tại bệnh viện 75.052, số lượt BN vào điều trị nội trú 6.068, số bệnh nhân mới phát hiện tại cộng đồng là 241 người.

#### *2.1.5. Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm*

Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý, báo cáo bệnh không lây nhiễm, hỗ trợ, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ triển khai quản lý điều trị đái tháo đường (ĐTĐ) tại TYT;

Tổ chức 40 lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác y tế trường học, cán bộ y tế tuyến cơ sở về hướng dẫn triển khai sàng lọc tư vấn và truyền thông phòng chống bệnh không lây nhiễm, nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý điều trị bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư, thừa cân béo phì tại cộng đồng; 28 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế thôn/cộng tác viên về tư vấn, quản lý, sàng lọc các bệnh không lây nhiễm. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bệnh không lây nhiễm, Mít tinh hưởng ứng ngày Thế giới phòng, chống tăng huyết áp; hưởng ứng ngày Thế giới phòng, chống bệnh tim mạch...;

Trong năm, đã tiến hành sàng lọc cho 6.000 người có yếu tố nguy cơ đái tháo đường tại 20 trạm y tế (TYT). Kết quả: phát hiện 1.008 trường hợp (chiếm 16,8%) nghi ngờ mắc đái tháo đường, phát hiện 3.669 trường hợp (chiếm 61,15%) nghi ngờ mắc tiền đái tháo đường. Phối hợp Bệnh viện Nội tiết Trung ương triển khai các hoạt động: Sàng lọc, phát hiện sớm bệnh đái tháo đường, tiền đái tháo đường tại 12 xã; tầm soát bệnh bướu cổ và một số bệnh lý tuyến giáp cho 800 người dân tại 16 trạm y tế.

#### *2.1.6 Tiêm chủng mở rộng*

Duy trì, bảo đảm ổn định hoạt động tiêm chủng mở rộng (TCMR) tại các xã, phường và triển khai tiêm bù, tiêm vét các vắc xin bị thiếu trong chương trình; triển khai các chiến dịch tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu (Td), phòng Sởi; đẩy mạnh công tác tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan B (VGB) sơ sinh và vắc xin phòng Lao (BCG) tại bệnh viện, cơ sở có phòng sinh trên địa bàn. Cung cấp vắc xin kịp thời, đảm bảo chất lượng, tổ chức tốt các điểm tiêm chủng, đảm bảo an toàn, không để tai biến nặng xảy ra sau tiêm chủng.

Tổ chức các khóa đào tạo về “An toàn tiêm chủng”; các lớp tập huấn hướng dẫn chuyên môn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng mở rộng;

Ước đến ngày 31/12/2025, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 98,5%, tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm đủ 2 liều vắc xin phòng uốn ván đạt 94,4%.

#### *2.1.7 Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em*

Duy trì các hoạt động: Giám sát hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe kế hoạch hóa gia đình; phần mềm báo cáo; thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện các giải pháp duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, phụ nữ đẻ được quản lý thai, bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và tỷ suất tử vong ở trẻ em;

Trong năm đã triển khai hoạt động khám miễn phí “*Sàng lọc ung thư cổ tử cung*” cho 500 phụ nữ; tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông, nói chuyện chuyên đề cho các đối tượng về: các bệnh lây truyền mẹ sang con (HIV, giang mai, viêm gan B) tại các khu công nghiệp; chăm sóc sức khỏe vị thành niên cho học sinh tại các trường trung học cơ sở; công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em cho cán bộ y tế các tuyến...

#### *2.1.8 Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em*

Triển khai các hoạt động truyền thông, tập huấn, can thiệp dinh dưỡng cho các đối tượng đích và nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện chương trình: Tổ chức 08 lớp truyền thông hưởng ứng Chiến dịch bổ sung vitamin A 2 đợt/năm; 23 lớp tập huấn nâng cao kiến thức dinh dưỡng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở; 17 buổi truyền thông về phòng, chống thừa cân béo phì ở lứa tuổi học đường tại các trường tiểu học; tổ chức Chiến dịch bổ sung vitamin A và hoạt động cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi 2 đợt/năm (tỷ lệ trẻ 6 - 35 tháng tuổi được bổ sung vitamin A ước đạt 99,2%); điều tra đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em năm 2025 (điều tra 30 cụm); đánh giá thực trạng thừa cân, béo phì của học sinh khối lớp 5 tại 17 trường tiểu học; cấp phát sản phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi từ nguồn Chương trình giảm nghèo; Tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế cơ sở về hoạt động chăm sóc sức khỏe 1.000 ngày đầu đời; cấp vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng và trẻ em trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi suy dinh dưỡng; hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho trung tâm y tế khu vực và trạm y tế xã thực hiện can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...

#### *2.1.9 Phòng, chống HIV/AIDS*

Tính đến ngày 15/12/2025, phát hiện 93 trường hợp nhiễm HIV mới, 32 người tử vong; lũy tích 9.450 người nhiễm HIV/AIDS, trong đó 5.159 người còn

sống, 4.291 người tử vong; số điều trị ARV là 4.362 người (trong đó đang điều trị ARV tại tỉnh Ninh Bình là 3.883 bệnh nhân); 99,4% người có thẻ bảo hiểm y tế; điều trị Methadone là 2.924 người; điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) 393 người; 100% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV; không phát hiện trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV có kết quả xét nghiệm dương tính với HIV;

Công tác truyền thông và can thiệp dự phòng tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều hình thức; Hoạt động xét nghiệm và giám sát được triển khai thường xuyên, bảo đảm phát hiện sớm và chuyển điều trị kịp thời; thực hiện xét nghiệm HIV cho 32.991 lượt người, tập trung vào nhóm nguy cơ cao; 100% cơ sở xét nghiệm và điều trị HIV thực hiện báo cáo giám sát dịch đúng quy định; tiếp tục rà soát, cập nhật dữ liệu trên hệ thống HIVinfo 4.0.

### *2.1.1. Công tác đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường*

Ngay sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về việc áp dụng quy chuẩn trong đánh giá chất lượng nước sạch, tạo căn cứ pháp lý rõ ràng, minh bạch cho công tác quản lý và giám sát chất lượng nước của các cơ quan chức năng cũng như các đơn vị cấp nước trong thực hiện nội kiểm, kiểm soát chất lượng nước. Thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất tại các cơ sở cấp nước tập trung, các công trình cấp nước nông thôn, trường học. Năm 2025, đã thực hiện 03 đợt giám sát tại 100% các ĐVCN trên địa bàn toàn tỉnh, lấy 267 mẫu nước để xét nghiệm, đánh giá các chỉ tiêu lý hóa, vi sinh theo quy chuẩn; kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn nước sinh hoạt.

### *2.2. Công tác Dân số và trẻ em*

Sở Y tế đã chỉ đạo Chi cục Dân số và trẻ em đẩy mạnh tuyên truyền công tác Dân số và Phát triển trên hệ thống Đài PTTH tỉnh, Báo Ninh Bình và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, đặc biệt đẩy mạnh truyền thông vào các sự kiện: Ngày Dân số thế giới 11/7, Tháng hành động quốc gia về Dân số (tháng 12) và kỷ niệm ngày Dân số Việt Nam 26/12.

Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dân số như: Chương trình Điều chỉnh mức sinh, Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, Đề án Xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản, Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, Chương trình Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; .... Tập trung đào tạo, bồi dưỡng và

nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số các cấp<sup>7</sup>, phối hợp xây dựng Đề án trợ giúp và nâng cấp các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật),..

Công tác dân số và trẻ em đã đạt được những kết quả tích cực: từng bước thay đổi, nâng cao nhận thức, hành vi của người dân đối với các vấn đề về dân số, mở rộng đối tượng được sàng lọc trước sinh và sơ sinh, công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm; các chỉ tiêu về dân số và trẻ em đạt và vượt kế hoạch đề ra: Tổng tỷ suất sinh đạt 2,3 con/phụ nữ (*đạt*), tỷ số giới tính khi sinh 111,7 bé trai/100 bé gái (*đạt*), tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ước đạt 40,2% (*chỉ tiêu giao 37,6%*); tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh ước đạt 60% (*đạt*). Giảm tỷ lệ trẻ em bị tai nạn thương tích xuống còn 37/100.000 (*chỉ tiêu giao 550/100.000*)...

### **2.3. Đảm bảo An toàn thực phẩm (ATTP)**

Trong năm, ngành Y tế đã chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền về đảm bảo an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức<sup>8</sup>(*trực tiếp và gián tiếp*) với các nội dung phong phú, dễ tiếp cận nhằm nâng cao kiến thức, hiểu biết pháp luật về an toàn thực phẩm cho người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành, đặc biệt vào dịp tết Nguyên đán, mùa Lễ hội, Tháng hành động vì ATTP, tết Trung thu. Các đoàn kiểm tra liên ngành, đột xuất, chuyên ngành ATTP tuyến tỉnh đã kiểm tra tổng số 329 cơ sở thực phẩm; số cơ sở đạt: 320/329 cơ sở (chiếm 97,3%); đã xử lý bằng hình thức phạt tiền đối với 09/09 cơ sở có hành vi vi phạm, buộc 02 cơ sở tiêu hủy 10 loại sản phẩm hàng hóa không rõ nguồn gốc, tổng giá trị hàng hóa là: 2.395.000 đồng, chuyển hồ sơ vụ việc về Phòng Cảnh sát kinh tế công an tỉnh Ninh Bình tiếp nhận và xử lý theo quy định 02 cơ sở.

Chủ động giám sát môi nguy gây ô nhiễm thực phẩm, các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành, đột xuất, hậu kiểm đã lấy tổng số 254 mẫu sản phẩm, thực phẩm gửi labo kiểm nghiệm. Kết quả: có 218/254 mẫu đạt các chỉ tiêu kiểm nghiệm; 36/254 mẫu đang chờ kết quả. Tổ chức giám sát bảo đảm ATTP

<sup>7</sup> Tổ chức gần 100 hội nghị tập huấn, hội nghị truyền thông cung cấp thông tin, kiến thức về nâng cao chất lượng dân số, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam trước sáp nhập; Tổ chức hơn 30 hội nghị tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác dân số các cấp. Tổ chức hơn 100 hội nghị truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi và hội nghị nói chuyện chuyên đề cho các nhóm đối tượng tại cộng đồng

<sup>8</sup> Tổ chức tổng số 134 lớp tập huấn/hội nghị với 15.758 người tham dự. Triển khai in ấn và cấp phát 60.000 tờ rơi; treo 168 băng zôn tuyên truyền; lắp đặt 15 cụm pano tuyên truyền về ATTP cho các Trường Mầm non trên địa bàn thành phố Ninh Bình cũ. In 1.000 tờ áp phích tuyên truyền, trong đó: 500 tờ về Quy định điều kiện ATTP; 500 tờ về “5 chìa khóa vàng” cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh năm 2025...

cho 594.773 suất ăn tại 54 sự kiện chính trị, lễ hội diễn ra trong tỉnh đảm bảo an toàn. Duy trì thường xuyên công tác giám sát ngộ độc thực phẩm và xử lý kịp thời khi xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm, trong năm, không ghi vụ ngộ độc thực phẩm.

#### **2.4 Công tác khám bệnh, chữa bệnh**

Sở Y tế thường xuyên triển khai, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy định về công tác khám chữa bệnh công tác hành nghề y tư nhân, công tác chuyên môn: thực hiện quy trình kỹ thuật, chăm sóc người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn; nâng cao chất lượng các dịch vụ kỹ thuật tại các cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, người dân. Xây dựng các đề án chuyên sâu phát triển các kỹ thuật mới. Hoàn thành đánh giá chất lượng đối với các bệnh viện, TTYT có giường bệnh trong tỉnh và báo cáo kết quả về Bộ Y tế theo quy định.

Sở Y tế đã phối hợp với các Hội để tổ chức các Hội nghị quốc tế và hợp tác: Phối hợp với Hội Hôi sức Việt Nam tổ chức Hội nghị quốc tế về y học cấp cứu và y học hồi sức năm 2025; Phối hợp với Hội tiêu hóa Việt Nam tổ chức Hội nghị Khoa học Tiêu hóa thường niên lần thứ 31; Phối hợp với Công ty TNHH Servier Việt Nam tổ chức Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác Triển khai đề án nâng cao tỷ lệ kiểm soát bệnh lý huyết áp và đái tháo đường; Phối hợp với Tổ chức Orbis Quốc tế tại Việt Nam khảo sát và triển khai thực hiện chương trình chăm sóc mắt,...

Sở Y tế đã tổ chức 03 lớp tập huấn về tăng cường năng lực cấp cứu người bệnh tai nạn giao thông cho 600 người; Tổ chức 02 lớp tập huấn sơ cứu người bệnh đuối nước cho các đơn vị trực thuộc; Tổ chức Hội nghị định hướng phát triển chuyên ngành Mắt với mục tiêu định hướng phát triển chuyên ngành Mắt tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030 và các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phát triển nhân lực, ứng dụng kỹ thuật mới, đảm bảo quyền lợi cho người dân; Tổ chức 03 Hội nghị Hướng dẫn một số quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và KBCB bảo hiểm y tế cho Trạm Y tế xã/phường tỉnh Ninh Bình 129 Trạm y tế xã, phường,... Đồng thời, Sở Y tế thường xuyên giám sát các đơn vị, chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo về chuyên môn kỹ thuật cho các cán bộ y tế. Trong năm 2025, đã thực hiện đào tạo các kíp chuyên môn theo hướng cầm tay chỉ việc để thực hiện triển khai kỹ thuật lọc máu thận nhân tạo ở 02 đơn vị Bệnh viện đa khoa Nho Quan và TTYT Bình Lục, bắt đầu đi vào hoạt động từ 01/01/2026.

Tăng cường công tác quản lý hành nghề y và giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khám chữa bệnh: Sở Y tế Ninh Bình đã chủ động, tích cực tham

muu cho Lãnh đạo Sở ban hành và triển khai kịp thời các văn bản trong công tác quản lý hành nghề y, đồng thời thực hiện hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật.

Song song với công tác tham mưu ban hành văn bản, Sở Y tế đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác giải quyết TTHC. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được rà soát, chuẩn hóa, công khai đầy đủ về thành phần hồ sơ, quy trình, thời hạn giải quyết theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ được thực hiện đúng thời gian quy định, hạn chế tối đa hồ sơ tồn đọng, trễ hạn, hướng tới sự hài lòng của tổ chức, cá nhân. Đồng thời, tích cực tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tăng cường tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ sở y tế, người hành nghề thực hiện nộp hồ sơ qua môi trường điện tử, góp phần giảm chi phí, thời gian đi lại, nâng cao tính công khai, minh bạch.

Các cơ sở y tế tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khám chữa bệnh, từng bước mở rộng, triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới như: Phẫu thuật nội soi khớp cổ chân, Sinh thiết tiền liệt tuyến qua trực tràng dưới hướng dẫn siêu âm, Chụp và can thiệp lấy huyết khối Động mạch não số hoá xoá nền (DSA, Chụp Động mạch não số hoá xoá nền (DSA),... Duy trì các kỹ thuật cao, chuyên sâu như chụp và can thiệp mạch não, phẫu thuật nội soi khớp vai, khớp gối, ổ bụng, sản phụ khoa, phẫu thuật thay khớp gối, khớp háng nhân tạo, Chụp và can thiệp động mạch vành, Đặt máy tạo nhịp tim, MRI 1.5 Tesla, Chụp cắt lớp vi tính, sinh học phân tử, Đo loãng xương bằng phương pháp DEXA,...

Hoạt động khám chữa bệnh kết hợp y, dược cổ truyền được tăng cường tại các cơ sở y tế, tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại đạt khoảng 20%.

Cùng với việc duy trì tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh thường xuyên, ngành Y tế đã tham gia đảm bảo y tế phục vụ tổ chức các sự kiện lớn trên địa bàn tỉnh như: Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030, Đại hội đại biểu MTTQVN tỉnh Ninh Bình lần thứ I, Hội nghị Bộ trưởng Lao động Việt Nam – Lào lần thứ 9, Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam 2025, Liên hoan quốc tế sân khấu thử nghiệm lần thứ VI năm 2025 tại Ninh Bình, Giải chạy Việt dã Tràng An Marathon năm 2025, Giải cờ vua quốc tế tỉnh Ninh Bình năm 2025,... góp phần vào thành công chung của các sự kiện.

### ***Kết quả:***

Tổng số lượt khám bệnh trong năm: 4.806.326 lượt;

Tổng số lượt khám bệnh BHYT: 4.084.496 lượt;

Tỉ lệ khám chữa bệnh BHYT: 84.9%;

Tỷ lệ chuyển tuyến chung toàn tỉnh: 5,4%.

### **3. Đào tạo, phát triển nhân lực và khoa học công nghệ**

#### **3.1 Đào tạo, quản lý và phát triển nhân lực**

Sở Y tế chú trọng đào tạo, phát triển nhân lực theo hướng bền vững với nhiều hình thức đào tạo phong phú, phù hợp với từng kỹ thuật, từng đối tượng, từng chuyên ngành, từng lĩnh vực. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và triển khai thực hiện.

Năm 2025 đã cử cán bộ tham dự các khoá đào tạo, bồi dưỡng nâng cao, chuẩn hóa trình độ, trong đó có: 163 bác sỹ, dược sỹ, điều dưỡng đào tạo sau đại học, 33 lượt cán bộ đào tạo đại học<sup>9</sup> và nhiều cán bộ y tế tham gia các gói chuyển giao kỹ thuật, đào tạo từ xa.

Cùng với đào tạo dài hạn, công tác nâng cao năng lực, bồi dưỡng nghiệp vụ được triển khai thường xuyên, chú trọng cập nhật kiến thức mới, kỹ năng thực hành và năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác y tế cả khu vực công lập và tư nhân.

- Về lĩnh vực khám chữa bệnh: tổ chức 08 lớp tập huấn về tăng cường năng lực cấp cứu, sơ cứu và hướng dẫn một số quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và KBCB bảo hiểm y tế;

- Về lĩnh vực dược: tổ chức 02 lớp tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực dược cho 492 đối tượng là các cơ sở bán lẻ thuốc;

- Về lĩnh vực tài chính: tổ chức 01 lớp tập huấn công tác quản lý tài chính kế toán” cho 250 cán bộ; 01 lớp tập huấn thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững cho 230 cán bộ Trạm Y tế các xã...

- Về lĩnh vực bảo trợ xã hội: tổ chức 06 lớp tập huấn chính sách cho gần 900 lượt cán bộ cấp xã và cơ sở trợ giúp xã hội.

Đối với công tác đào tạo tại các Trường Cao đẳng, Trung cấp Y tế: đến thời điểm hiện tại các trường đã tuyển sinh được 1.083 học sinh sinh viên hệ cao đẳng<sup>10</sup>, trong đó: Cao đẳng điều dưỡng: 278; Cao đẳng dược: 362; Cao đẳng y sỹ đa khoa 443; Liên thông điều dưỡng: 114; liên thông dược: 159; các hình thức đào tạo trung cấp, sơ cấp tại trường Trung cấp Y giảm mạnh, trong năm không tuyển được học sinh.

<sup>9</sup> Báo cáo số 235/BC-SYT ngày 12/12/2025

<sup>10</sup> Trường Cao đẳng Y tế Hà Nam tuyển 579 học sinh cao đẳng, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm (579/320); Trường Cao đẳng y tế Ninh Bình tuyển sinh 504 học sinh Cao đẳng, đạt 180% kế hoạch năm.

Đến cuối năm 2025, số công chức hiện có: 145 người (trong đó: Tiến sĩ, chuyên khoa II: 07 người; Thạc sĩ, chuyên khoa cấp I: 66 người; Đại học: 72 người); số viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế: 9.029 người (trong đó 2.246 Bác sĩ; 3.676 điều dưỡng còn lại là các chuyên ngành khác)<sup>11</sup>.

### **3.2. Chuyển đổi số và Khoa học, sáng tạo**

#### **3.2.1 Chuyển đổi số**

Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, 100% văn bản đến của Sở Y tế được xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản điều hành (gọi tắt là Hệ thống), 100% văn bản đi được ký số và gửi qua Hệ thống (*trừ những văn bản mật*), 100% đơn vị trực thuộc Sở đã sử dụng Hệ thống để gửi nhận văn bản điện tử và sử dụng chức năng ký số. Tiếp tục duy trì ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn tại các tuyến, 100% dữ liệu khám chữa bệnh BHYT được cập nhật, liên thông lên Hệ thống Giám định BHYT và đủ điều kiện đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử VNeID. Đã có 42/44<sup>12</sup> đơn vị y tế công lập trực thuộc Sở đã công bố áp dụng hệ thống phần mềm bệnh án điện tử, đạt tỷ lệ 95,5%<sup>13</sup> từng bước thay thế hồ sơ giấy, nâng cao hiệu quả quản lý, bảo mật và chia sẻ thông tin y tế.

Các đơn vị y tế trong tỉnh liên quan đến nhóm dữ liệu liên thông đã triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế trong việc kết nối dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe điện tử, giấy chứng sinh điện tử, giấy chứng tử điện tử, giấy chuyển tuyến điện tử, giấy hẹn khám lại điện tử trên cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định BHYT phục vụ triển khai Đề án 06. Các dữ liệu điện tử này được thực hiện đồng thời với bản giấy, nhằm liên thông dữ liệu phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính của các ban ngành có liên quan, tỷ lệ thực hiện đáp ứng yêu cầu theo qui định.

Đối với mô hình KCB sử dụng thẻ CCCD và VNeID đến nay, 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiếp đón người bệnh đến khám bệnh sử dụng căn cước gắn chip (đã được tích hợp thông tin BHYT) thay thẻ BHYT để tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin Giám định BHYT của ngành Bảo hiểm xã hội. 100% các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh trong tỉnh phối hợp với các đơn vị ngân hàng triển khai áp dụng thanh toán viện phí bằng hình thức không tiền mặt.

#### **3.2.2. Công tác Khoa học, sáng tạo**

<sup>11</sup> Kế hoạch số 112/KH-SYT ngày 25/12/2025

<sup>12</sup> Các đơn vị chưa triển khai: TTYT Lý Nhân, BV PHCN Nam Định.

<sup>13</sup> BV đa khoa Nam Lý đã giải thể từ ngày 23/12/2025 theo QĐ của UBND tỉnh

Công tác nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ được các đơn vị tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện. Trong năm 2025, có 536 đề tài NCKH, 75 sáng kiến được nghiệm thu đạt kết quả; các đề tài, sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng; có 04 công trình đăng ký tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Ninh Bình lần thứ XII (2024-2025) đều đạt giải (*trong đó: 1 giải nhất, 1 giải Nhì và 2 giải Ba*). Lần đầu tiên, ngành Y tế xây dựng và xuất bản cuốn Kỷ yếu Đề tài NCKH ngành Y tế Ninh Bình nhân kỷ niệm 70 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam với 50 đề tài tiêu biểu đại diện cho các cấp và chuyên ngành.

#### **4. Công tác quản lý Dược, thiết bị và công trình y tế**

##### **4.1 Công tác quản lý Dược, chất lượng thuốc**

Trong năm, Sở Y tế đã tổ chức triển khai các công việc mua sắm tập trung thuốc thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình<sup>14</sup> theo đúng quy định. Tổ chức điều tiết và thay đổi thông tin thuốc kịp thời các thuốc trúng thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia, đàm phán giá, cấp địa phương khi có đề nghị của các cơ sở y tế, nhà thầu.

Triển khai đầy đủ và kịp thời các văn bản định chỉ lưu hành, thu hồi thuốc, mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng tới các cơ sở kinh doanh và cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn nhằm ngăn ngừa, phòng chống sản xuất, lưu thông thuốc và mỹ phẩm giả, kém phẩm chất, nhập lậu, không rõ nguồn gốc.

Hướng dẫn các cơ sở y tế chủ động tổ chức đấu thầu mua thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh trong thời gian chờ có kết quả lựa chọn nhà thầu các thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương, về cơ bản các cơ sở y tế đảm bảo đủ thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh.

Triển khai thực hiện lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc theo đúng quy định hiện hành. Việc tiến hành kiểm nghiệm thuốc được thực hiện tuân thủ theo tiêu chuẩn cơ sở và Dược điển Việt Nam, các mẫu có kết quả ngoài khoảng giới hạn được thực hiện đổi tay kiểm nghiệm viên theo đúng quy định để đảm bảo kết quả khách quan, tin cậy và chính xác. Công tác kiểm nghiệm đã phát hiện được một số mẫu thuốc không đạt chất lượng (Tổng số mẫu lấy 1900 mẫu, mẫu gửi là

<sup>14</sup> Tham mưu triển khai văn bản triển khai danh mục điều chỉnh KHLCNT mua thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn Nam Định, Hà Nam (cũ) gửi các cơ sở y tế và BHXH tỉnh và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, E-HSMT các gói thầu thuốc điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuốc dự toán: Mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Ninh Bình sử dụng cho các cơ sở y tế trên địa bàn Nam Định (cũ), Hà Nam (cũ) năm 2025-2027 (được phê duyệt tại Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Nam Định (cũ) và Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Hà Nam (cũ)).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành công văn số 101/UBND-VP5 ngày 27/8/2025 về việc công tác mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương tỉnh Ninh Bình.

948 mẫu; số mẫu không đạt là 01 mẫu chiếm tỷ lệ 0,1% thấp hơn so với cùng kỳ năm 2024 (0,3%).

#### **4.2. Công tác quản lý thiết bị y tế, công trình y tế**

Thời gian vừa qua, ngành y tế tỉnh Ninh Bình đã được quan tâm, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị. Hệ thống các cơ sở y tế từng bước hoàn thiện; các công trình được đầu tư xây mới hiện đại, khang trang, phù hợp với các tiêu chuẩn thiết kế mới, trong năm 2025, một số dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đã được hoàn thành, đưa vào sử dụng như: Bệnh viện đa khoa Nam Định; Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình (giai đoạn 1); Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình; Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế khu vực... Năm 2025, trên cơ sở thực trạng và định hướng phát triển của ngành, Sở Y tế xã xây dựng Đề án đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa và mua sắm thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập giai đoạn 2026-2030 trình UBND tỉnh; đề xuất Kế hoạch đầu tư công năm 2026, giai đoạn 2026-2030 ngành y tế.

Về quản lý thiết bị y tế: Sở Y tế kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đề xuất xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị y tế nguồn vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ mua sắm, đấu thầu thiết bị y tế đảm bảo công tác khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế tại các cơ sở y tế; tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đảm bảo công tác khám, chữa bệnh..... Đến nay, các cơ sở y tế cơ bản có các thiết bị y tế thiết yếu phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, một số đơn vị đã được đầu tư các thiết bị tiên tiến, hiện đại để phục vụ phát triển các kỹ thuật cao như: Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, hệ thống X-quang cao tần kỹ thuật số, hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5 Tesla, hệ thống chụp mạch số hóa xóa nền (DSA), hệ thống máy gia tốc xạ trị, hệ thống CT Scanner  $\geq 128$  lát cắt/vòng quay,... Máy móc thiết bị được các đơn vị đưa vào quản lý, sử dụng hiệu quả, theo đúng quy định.

#### **5. Tài chính Y tế**

Trong năm 2025, Sở Y tế tham mưu thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án giá dịch vụ y tế dự phòng (bao gồm các dịch vụ thuộc lĩnh vực HIV/AIDS), dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện; dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc và kiểm nghiệm mẫu vắc xin và sinh phẩm; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành Nghị quyết 03 Nghị quyết<sup>15</sup>; Tham

<sup>15</sup> Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh rối loạn tâm thần và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết Quy định một số chính sách trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và một số đối tượng khác của tỉnh Ninh Bình; Nghị quyết Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán;

muu sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình 2 cấp...

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai nghiêm túc công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, có phương án tăng thu, tiết kiệm chi đối với các nguồn kinh phí ngay từ đầu năm đặc biệt là tiết kiệm chi Hội nghị, Hội thảo, tiếp khách, tập trung nguồn chi cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức trên cơ sở xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính 3 năm 2026 - 2028; Thẩm định và tổng hợp dự toán toàn ngành gửi Sở Tài chính theo quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt phương án tự chủ về tài chính; phê duyệt Phương án tự chủ Tài chính giai đoạn 2026-2030 cho 56 đơn vị sự nghiệp Y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, phần lớn các đơn vị đơn sự nghiệp thuộc nhóm 2 và nhóm 3 đã tự đảm bảo chi thường xuyên đạt và vượt mức tự chủ tài chính giao.

Tổ chức xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm 2024 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Sở; tổng hợp lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán năm 2024 toàn ngành theo quy định hiện hành; phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đúng thời gian, tiết kiệm hiệu quả.

Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính kế toán năm 2025 tại các đơn vị trực thuộc, không có đơn vị nào vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực tài chính.

## **6. Công tác Bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội**

### **6.1 Lĩnh vực Bảo trợ xã hội**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình có 247 ngàn đối tượng hưởng trợ cấp, trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội chiếm 6,33% dân số. Xác định chính sách trợ giúp xã hội là thành phần quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, góp phần đảm bảo công bằng xã hội, tiến bộ xã hội, năm 2025, ngay sau khi sáp nhập tỉnh, Sở Y tế đã kịp thời tham mưu HĐND, UBND triển khai đầy đủ kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, ban hành các chính sách đặc thù.

- Về trợ giúp xã hội thường xuyên: tham mưu ban hành Nghị quyết quy định về chính sách trợ giúp xã hội và đề nghị UBND tỉnh cấp 20,8 tỷ đồng trợ cấp cho trên 10 ngàn đối tượng; tập huấn, hướng dẫn chi trả đầy đủ, kịp thời cho 147 ngàn đối tượng bảo trợ xã hội với kinh phí 1.842 tỷ đồng; trợ cấp hưu trí xã hội cho 78 ngàn đối tượng với kinh phí 283 tỷ đồng; tặng quà của Đảng, Nhà

---

giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

nước dịp chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc và Tết Nguyên đán Bính Ngọ cho 220 ngàn đối tượng với tổng kinh phí 88 tỷ đồng; Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả chính sách trợ giúp xã hội, UBND tỉnh ban hành Quyết định về phương thức chi trả. Tập huấn chính sách cho gần 900 lượt cán bộ cấp xã và cơ sở trợ giúp xã hội. Kịp thời tham mưu ban hành thủ tục hành chính đối với chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời làm sạch, cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng trên Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội...

- Hướng dẫn, tập huấn trợ giúp cho các cơ sở bảo trợ xã hội tiếp nhận, quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và phục hồi chức năng cho 992 đối tượng bảo trợ xã hội; phối hợp với Sở Nội vụ bàn giao 10 người có công và tiếp nhận 58 đối tượng bảo trợ xã hội. Phối hợp với Công an tỉnh tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng 10 trẻ sơ sinh thuộc vụ án mang thai hộ vì mục đích lợi nhuận...

- Về trợ giúp xã hội khẩn cấp: đã hướng dẫn các địa phương hỗ trợ kịp thời hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại do cơn bão số 10 gây ra. Cùng với nguồn lực nhà nước, nguồn xã hội hóa đã hỗ trợ cho 9 hộ gia đình có người chết do thiên tai; hỗ trợ xây mới, sửa chữa trên 1.200 căn nhà. Thực hiện thu dung các đối tượng tâm thần lang thang, ăn xin trong các dịp lễ Tết.

- Về công tác người cao tuổi, người khuyết tật: tham mưu ban hành Nghị quyết quy định về chúc thọ, mừng thọ, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi, Chương trình trợ giúp người khuyết tật, phê duyệt Đề án Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau. Rà soát, hướng dẫn các địa phương chúc thọ mừng thọ cho 84.926 người cao tuổi; Tổ chức đi thăm và tặng quà người cao tuổi nhân dịp ngày Quốc tế Người cao tuổi 01/10. Tập huấn kỹ năng chăm sóc cho 4.000 hộ gia đình nuôi dưỡng người tâm thần...

## **6.2 Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội**

Trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, ngành Y tế đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và địa phương duy trì hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, tư vấn và can thiệp giảm tác hại của tệ nạn xã hội: Tổ chức 10 hội nghị tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội cho gần 6.000 học sinh, sinh viên, 04 hội nghị tập huấn phòng chống mại dâm cho 880 đại biểu; In gần 30.000 tờ rơi, 40 băng zone tuyên truyền phòng chống mại dâm, mua bán người... qua đó, góp phần hạn chế phát sinh tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh

## **III. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại. Bài học kinh nghiệm**

### **1. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân ngày một tăng cao và đa dạng. Mô hình bệnh tật thay đổi, xu hướng già hóa dân số, tác động của quá trình đô thị hóa và biến đổi khí hậu, hành vi lối sống có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, sử dụng rượu bia, chất gây nghiện, dinh dưỡng không hợp lý còn phổ biến.

- Tình trạng thiếu hụt nhân lực y tế, nhất là ở tuyến cơ sở và một số chuyên khoa còn tiếp diễn; cơ chế, chính sách đãi ngộ chưa đủ sức thu hút và giữ chân đội ngũ cán bộ y tế có trình độ cao, dẫn đến xu hướng dịch chuyển nhân lực chất lượng cao sang khu vực ngoài công lập trong và ngoài tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế tại nhiều cơ sở y tế chưa đồng bộ, một số cơ sở bảo trợ xã hội đã xuống cấp cần được đầu tư mua sắm, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa.

- Công tác chuyển đổi số còn gặp khó khăn do hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa được đầu tư đồng bộ, đã xuống cấp.

- Năm 2025 là năm đầu tiên thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, do phạm vi và địa bàn quản lý rộng lớn, trong khi nhiều cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính có nhiều thay đổi, phân cấp phân quyền mới nên một số đơn vị bước đầu còn gặp khó khăn trong công tác quản lý, nắm bắt tình hình và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

## **2. Bài học kinh nghiệm**

- Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; tập trung tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá phát triển y tế như: chính sách thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở; chính sách khuyến khích đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế tư nhân trong nước. Quan tâm đầu tư cho y tế, đặc biệt là đầu tư mua sắm trang thiết bị, đầu tư cho đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho y tế cơ sở và y tế dự phòng;

- Tập trung tham mưu xây dựng và hoàn thiện các văn bản về chủ trương, định hướng về phát triển y tế trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết về chiến lược phát triển y tế tỉnh Ninh Bình giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án chiến lược phát triển y tế giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về thực hiện chủ động các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, nhận thức được lợi ích của tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, quan tâm chương trình dinh dưỡng để đạt hiệu quả của các chương trình.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền cấp xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026**

#### **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

##### **1. Mục tiêu**

Tiếp tục sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy ngành y tế đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện hệ thống y tế tỉnh Ninh Bình theo hướng công bằng, chất lượng, toàn diện và có khả năng thích ứng tốt với quá trình hội nhập quốc tế và kỷ nguyên đổi mới của dân tộc; có chính sách thu hút, xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có y đức và năng lực chuyên môn vững vàng. Bảo đảm mọi người dân được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế chất lượng cao; các đối tượng trợ giúp xã hội được tiếp cận và hưởng chính sách bảo trợ xã hội đúng quy định. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển cả về thể chất và tinh thần; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và nâng cao chất lượng cuộc sống.

##### **2. Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026**

- Số giường bệnh trên 1 vạn dân (*không bao gồm giường bệnh của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn*): 35 giường.

- Số bác sỹ trên 1 vạn dân (*tính cả bác sỹ tại các CSYT ngoài công lập và CSYT ngành*): 11,5 bác sỹ.

- Tỷ lệ dân số được lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 40%.

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt tỷ lệ 95% trở lên.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

##### **1. Công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành**

a) Tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 12-CTR/TU, Kế hoạch số 166/KH-UBND về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ,

chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng và hoàn thiện các văn bản về chủ trương, định hướng về phát triển y tế trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết về chiến lược phát triển y tế tỉnh Ninh Bình giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án chiến lược phát triển y tế giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá phát triển y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như: chính sách thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở; chính sách khuyến khích đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế để đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân vào năm 2030.

c) Tập trung triển khai dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và mua sắm trang thiết bị y tế đã được đưa vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch đầu tư công năm 2026.

d) Phối hợp với các xã, phường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn hiệu quả.

e) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy ngành y tế bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả: thực hiện sắp xếp, tổ chức lại Trạm Y tế xã, phường gắn liền với đơn vị hành chính cấp xã mới, tổ chức lại Trung tâm Y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế và cấp có thẩm quyền; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các tổ chức bên trong của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở...

f) Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế trên địa bàn: tăng cường kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, đặc biệt trong các lĩnh vực: khám chữa bệnh, phòng bệnh, trợ giúp xã hội, an toàn thực phẩm, thuốc, thiết bị y tế, tài chính, tài sản, mua sắm, đấu thầu....

g) Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch;

h) Khuyến khích phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công;

i) Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; thực hiện

tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao;

j) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số...

## **2. Cung ứng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

### **2.1. Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu**

a) Đẩy mạnh thực hiện các đề án, chương trình: Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời...;

b) Tăng cường giám sát dịch để phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm và bệnh dịch, chuẩn bị đầy đủ thuốc, hóa chất để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn, dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên diện rộng;

c) Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%;

d) Tiếp tục triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện các giải pháp duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai, tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và tỷ suất tử vong ở trẻ em, ưu tiên các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực khó khăn;

đ) Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm phổ biến như tim mạch, ung thư, tiểu đường..., phấn đấu đến năm 2030, 100% trạm y tế quản lý được bệnh không lây nhiễm.

e) Tăng cường các hoạt động phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống tác hại thuốc lá; triển khai tốt công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng, chống bệnh nghề nghiệp; đảm bảo an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ; tăng cường công tác y tế học đường; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng;

g) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn; Đa dạng hóa nội dung và

đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe;

h) Phối hợp với chính quyền cấp xã chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động chuyên môn của trạm y tế xã, phường phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và quy định về phân cấp, phân quyền hiện nay đảm bảo trạm y tế xã, phường có đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn phụ trách.

## **2.2. An toàn thực phẩm**

a) Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về ATTP; thực hiện việc kiểm soát ATTP dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc; phòng chống có hiệu quả ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh.

b) Đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ các hoạt động bảo đảm ATTP; tăng cường và đổi mới thông tin, giáo dục truyền thông về ATTP; duy trì hoạt động các mô hình điểm về ATTP; công khai các cơ sở vi phạm và sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn.

c) Thực hiện nghiêm việc kiểm tra, hậu kiểm về ATTP; tổ chức tiếp nhận bản tự công bố chất lượng sản phẩm, Giấy Tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm theo đúng quy định của pháp luật;

d) Tăng cường quản lý ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, điều tra xử lý ngộ độc thực phẩm và sự cố ATTP kịp thời, hiệu quả; giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm theo thẩm quyền; giám sát, kiểm soát chặt chẽ công tác đảm bảo ATTP phục vụ các Lễ hội, sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh.

## **2.3. Dân số và trẻ em**

a) Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên và nâng cao chất lượng dân số.

b) Có chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư... Tiếp tục phát triển mạnh mẽ lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác dân số và trẻ em trên kênh truyền thông đại chúng, trang thông tin điện và mạng xã hội. Sản xuất sản phẩm truyền thông, cung cấp tài liệu, thông tin về hoạt động dân số và

trẻ em cấp cho cơ sở.

d) Phối hợp với các địa phương, ban ngành tổ chức các Diễn đàn, chương trình tọa đàm, đối thoại... để trẻ em bày tỏ ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của trẻ em và lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng các chính sách, văn bản liên quan đến trẻ em. Hướng dẫn trẻ em về kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và các vấn đề liên quan đến trẻ em phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và phát triển của trẻ em.

đ) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số và trẻ em các cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và trẻ em từ tỉnh đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **2.4. Khám, chữa bệnh**

a) Đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

b) Tăng cường rà soát và chấn chỉnh hoạt động KCB và người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Định kỳ triển khai kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình về quản lý chất lượng bệnh viện và việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của bệnh viện đồng thời nhắc nhở và xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị vi phạm về hoạt động KCB.

c) Phát triển dịch vụ y tế kỹ thuật cao ngang tầm các tỉnh trong khu vực.

d) Hoàn thiện phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị y học hiện đại, y học cổ truyền, chuẩn hóa mã bệnh theo quốc tế; hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn hợp lý.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong triển khai thực hiện các quy trình khám, chữa bệnh; thanh toán không dùng tiền mặt; rà soát, giảm thiểu các thủ tục hành chính gây phiền hà đối với người bệnh. Tăng cường công tác đào tạo, chỉ đạo tuyên, hội chẩn từ xa nhằm giảm tải cho tuyến trên.

e) Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết.

g) Đảm bảo sự kết nối, tương tác hiệu quả giữa các cấp độ chăm sóc, giữa khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe

ban đầu. Nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện.

h) Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; kết hợp quân dân y.

i) Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng nhu cầu của người lao động tại các khu công nghiệp. Chú trọng liên kết với ngành du lịch để hình thành sản phẩm du lịch kết hợp với chăm sóc y tế góp phần phát triển kinh tế.

### **3. Nhân lực y tế**

a) Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu phù hợp. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở.

b) Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Tham mưu tỉnh ban hành chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong, y học cổ truyền, y tế cơ sở...

### **4. Dược, thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng**

a) Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác;

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế;

c) Nâng cao năng lực hệ thống kiểm chuẩn, kiểm nghiệm, kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế.

### **5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế**

a) Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính là phòng bệnh thông minh, khám bệnh, chữa bệnh thông minh và quản trị y tế thông minh;

b) Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực của ngành y tế trên phạm vi toàn tỉnh; lập hồ sơ sức khỏe điện tử theo dõi sức khỏe cho người dân; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh có giường bệnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường

sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

## **6. Tài chính y tế, Bảo hiểm y tế**

a) Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hằng năm theo đúng quy định; tổ chức điều hành hiệu quả dự toán ngân sách. Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, y tế vùng khó khăn, hoạt động trợ giúp xã hội...

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng giá dịch vụ y tế theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định; chỉ đạo triển khai, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu, xã hội hóa, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trong toàn ngành;

c) Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả, đúng quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, đặc biệt trong hoạt động mua sắm, đấu thầu, sử dụng tài sản công...

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh tham gia bảo hiểm y tế; triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế; tham mưu giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong thực hiện các chính sách bảo hiểm y tế.

## **7. Bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội**

a) Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách trợ giúp, trợ cấp cho các đối tượng xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 176/2025/NĐ-CP; Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật và trợ giúp xã hội đột xuất, đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội

b) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông các chính sách trợ giúp xã hội đến người dân để họ hiểu rõ hơn về chính sách, chế độ đối với các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội; tuyên truyền, giáo dục kiến thức về phòng, chống tệ nạn xã hội bằng nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông với nội dung phù hợp từng loại đối tượng.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách bảo trợ xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội tại các xã, phường; chú trọng công tác hướng dẫn, tập huấn nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã.

d) Hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, quản lý đầy đủ, chính xác

các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa phương; nắm chắc tình hình đời sống nhân dân đặc biệt là dịp tết, thiên tai, dịch bệnh để hỗ trợ và tham mưu, báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ kịp thời.

đ) Bảo đảm điều kiện, thực hiện kịp thời, hiệu quả các chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân có nhu cầu hỗ trợ, cập nhật danh sách nạn nhân, xác định nạn nhân có nhu cầu hỗ trợ ...

## **Phần thứ ba**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành**

Sớm ban hành các đề án, kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

#### **2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng của một số đơn vị chật hẹp, xuống cấp gây khó khăn trong việc phát triển chuyên môn, đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

- Xem xét, ban hành Đề án Đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa và mua sắm thiết bị y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, là cơ sở để Sở Y tế tham mưu, đề xuất ưu tiên trong đầu tư.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động công tác y tế năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của ngành Y tế tỉnh Ninh Bình, Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thống kê tỉnh;
- VP Đảng ủy Sở Y tế;
- Website SYT;
- Lãnh đạo SYT;
- Các phòng chức năng Sở;
- Lưu: VT, TC.

(Đề b/c);

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Thanh Phòng**

**PHỤ LỤC**  
**TÌNH HÌNH MẮC VÀ CHẾT CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM NĂM 2025**

TT	Tên bệnh	Năm 2024		Năm 2025		So sánh
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	
1.	Bạch hầu	0	0	0	0	-
2.	Bệnh do liên cầu lợn ở người	2	1	1	0	Giảm
3.	Bệnh do virus Adeno	26	0	15	0	Giảm
4.	Cúm	27.822	0	26.847	0	Giảm
5.	Cúm A(H5N1)	0	0	0	0	-
6.	Dại	0	0	0	0	-
7.	Dịch hạch	0	0	0	0	-
8.	Ho gà	68	0	20	0	Giảm
9.	Leptospira	0	0	0	0	-
10.	Liệt mềm cấp nghi bại liệt	0	0	0	0	-
11.	Ly amip	79	0	62	0	Giảm
12.	Ly trực trùng	105	0	84	0	Giảm
13.	Quai bị	50	0	61	0	Tăng
14.	Rubella/rubeon	3	0	19	0	Tăng
15.	Sởi	93	0	2.117	1	Tăng
16.	Sốt rét	5	0	0	0	Giảm
17.	Sốt xuất huyết	922	0	629	0	Giảm
18.	Tả	0	0	0	0	-
19.	Tay - chân - miệng	735	0	2.292	0	Tăng
20.	Than	0	0	0	0	-
21.	Thương hàn	1	0	0	0	Giảm
22.	Thủy đậu	940	0	504	0	Giảm

TT	Tên bệnh	Năm 2024		Năm 2025		So sánh
		Mắc	Chết	Mắc	Chết	
23.	Tiêu chảy	10.568	0	9.189	0	Giảm
24.	Uốn ván khác	2	0	6	0	Tăng
25.	Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	-
26.	Viêm gan vi rút <sup>16</sup>	147	0	267	0	Tăng
27.	Viêm màng não do não mô cầu	0	0	1	0	Tăng
28.	Viêm não vi rút (viêm não Nhật Bản)	2	0	3	0	Tăng
29.	COVID-19	192	0	1.099	0	Tăng